TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/DS-PT
Ngày 02 – 02 - 2018
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Trịnh Út Mười, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hồng N, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

NLQ1, sinh năm 1965

NLQ2, sinh năm 1992

NLQ3, sinh năm 1998

NLQ4, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4: Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2017, có mặt).

NLQ5, sinh năm 1953

NLQ6, sinh năm 1982

NLQ7, sinh năm 1984

NLQ8, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8: Ông Lê Hồng N, sinh năm 1951, địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 6 năm 2017, có mặt).

Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đồng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đồng T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Út M cách đây khoảng trên 20 năm, ông nhận chuyển nhượng nguyên mẫu nên cũng không biết bao nhiêu công. Thời điểm nhận chuyển nhượng có một cạnh giáp với đất ông N, một cạnh giáp với đất của ông Bảy S, mặt trước giáp với Kênh 2000. Khi nhận chuyển nhượng thì giữa đất của ông và ông N giáp với nhau là con mương ông N, nên ông có đào một con mương giáp với con mương của ông N và ông có chừa một cái bờ làm ranh, cái bờ này trước đây khoảng 05 tấc. Còn con mương ông đào chiều ngang khoảng 02m, hiện nay con mương vẫn còn và có phần lở rộng ra thêm. Khoảng 5-6 năm nay thì ông N đắp bờ vào con mương của ông, trước khi ông N đắp bờ thì ông N có kêu ông ra để cặm ranh, khi đó ông nói với ông N là ông kêu ông Ba G là cháu vợ ông ra để cặm ranh đất, thời điểm trên ông đi Long Xuyên không có ở nhà, tuy nhiên ông N và ông G cặm ranh không đúng với phần đất của ông. Khi ông phát hiện ra sự việc thì ông cũng tranh chấp vì ông nghĩ phần đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông N không thể lấn chiếm được. Sau đó ông có trồng cây tràm trên phần đất do ông N ủi lên, đến khi ông N chuyển nhượng đất thì chuyển nhượng luôn phần của ông nên ông không đồng ý và phát sinh tranh chấp. Khi ông N chuyển nhượng đất cho người khác thì đã thống nhất ranh đất ngay cây gừa, nếu tính từ vị trí này thì ông N lấn sang đất của ông 3,5m, đó là chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của ông.

Nay ông yêu cầu ông N trả cho ông phần đất trên, đồng thời yêu cầu Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông N được cấp lấn qua đất của ông và bồi thường thiệt hại về tài sản là 10 cây tràm úc và 01 cây tràm bông vàng mà ông N đã đốn.

Bị đơn ông Lê Hồng N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn Q vào năm 1992 khoảng 12 công tầm cấy, chiều ngang mặt trước giáp Kênh 2000 là 47,2m, chiều ngang mặt sau là 52,54m chiều dài giáp đất ông T là 274m, chiều dài giáp đất ông T1 là 306m. Sau khi nhận chuyển nhượng ông lên líp trồng mía, thời điểm chuyển nhượng thì đất của ông giáp đất của ông Đặng Tiến U, giữa hai bên có đào mương và chừa 01 cái bờ nhỏ ở giữa hai phần đất để làm ranh, sau này ông U mới sang đất cho ông T, ông T cũng đào mương và hai bên lấy cái bờ trên để phân định ranh. Vào năm 2013 trước khi ông ủi đất làm ruộng thì ông có mời ông T đến cặm ranh thì ông T mới ủy quyền cho ông Ba G đến cặm ranh đất và hai bên đã cặm 04 trụ đá làm ranh đến nay vẫn còn. Đầu năm 2017 khi ông định chuyển nhượng đất cho người khác, nhưng cũng lúc này phát sinh tranh chấp với ông T. Do đó ông không đồng ý giao trả phần đất tranh chấp và bồi thường thiệt hại tài sản trên đất theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Từ nội dung trên, tại bản án số 42/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, 35, 39,147, 157, 165, 228, 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 166, 203 Luật Đất đai. Điều 184, 584, 589 Bộ Luật dân sự. Khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T đối với ông Lê Hồng N tranh chấp quyền sử dụng đất có diện tích 460,90m^2 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05 do hộ ông Lê Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009. Đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất của ông N thửa 151 có số đo 274.40m
- Hướng Tây giáp phần đất của ông T có số đo 274.40m
- Hướng Nam giáp lộ có số đo 1.9m
- Hướng Bắc giáp phần đất của ông C đang canh tác có số đo 1.5m

Diện tích: 460,9m^2.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đồng T yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 930157 do Ủy ban nhân dân huyện P

cấp cho hộ ông Lê Hồng N ngày 31 tháng 7 năm 2009 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T kiện ông Lê Hồng N yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 10 cây tràm núi và 01 cây tràm đà lạt đường kính 40cm bằng số tiền 770.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản, chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, án phí, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 4 tháng 10 năm 2017 ông Nguyễn Đồng T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Đồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đồng T và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15 tháng 6 năm 2017 (bút lục 77, 78) và trích lục bản đồ địa chính ngày 26 tháng 6 năm 2017 (bút lục 83) thì phần đất tranh chấp có diện tích 460,90m^2 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05 do hộ ông Lê Hồng N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009. Đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất của ông N (thửa 151) có số đo 274,40m

- Hương Tây giáp phần đất của ông T có số đo 274,40m

- Hướng Nam giáp lộ có số đo 1,9m

- Hướng Bắc giáp phần đất của ông C có số đo 1,5m.

Hiện trạng đất tranh chấp là phần đất ruộng, giữa phần đất ông T sử dụng và phần đất tranh chấp ông N có đào bờ, trên bờ có 57 cây tràm lớn đường kính 30cm, 65 cây tràm nhỏ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đồng T thấy rằng: Nguồn gốc đất tranh chấp ông T trình bày do ông nhận chuyển nhượng từ ông Út M cách đây khoảng trên 20 năm. Khi nhận chuyển nhượng chỉ nói miệng và không đo đạc thực tế, chỉ thỏa thuận nhận chuyển nhượng nguyên mẫu đất, nhưng hiện tại ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nhận chuyển nhượng này. Còn ông N xác định nguồn gốc đất tranh chấp là do ông nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Q năm 1992 khoảng 12 công tầm cấy, chiều ngang mặt trước giáp Kênh 2000 là 47,2m, chiều ngang mặt sau là 52,54m chiều dài giáp đất ông T là 274m, chiều dài giáp đất ông T1 là 306m, hiện tại ông cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các bên đương sự thống nhất xác định trước đây phần đất tranh chấp là cái bờ và cái mương, cái mương nằm phía trong còn cái bờ nằm phía ngoài giáp với phần đất ông T, cái bờ này là bờ chung giữa hai bên khi phân định ranh đất. Khi ông N ủi đất ra để làm ruộng thì có mời ông T đến để các bên cùng thống nhất cặm ranh, nhưng ông T không có ở nhà và có ủy quyền cho ông G là cháu vợ của ông T cùng với ông N cặm ranh. Nay ông T cho rằng việc cặm ranh như trên là không đúng với diện tích đất của ông. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 8 năm 2017 (bút lục 99) ông Lê Văn G xác định: "*tôi và ông N tiến hành cặm 04 trụ đá trên con đường bờ này, cặm vào đường nước mà hai bên đào mương lên thành bờ. Sau vài ngày khi tôi và ông N cặm trụ đá xong thì tôi và ông T có đến xem và ông T cũng đồng ý các trụ đá cặm như vậy là đúng, nhưng không hiểu sao đến nay ông T lại kiện ông N….04 cây trụ đá này đến nay vẫn đúng như hiện trạng ban đầu do tôi và ông N cặm trước đây*". Như vậy, mặc dù vào thời điểm ông N cặm trụ đá làm ranh không có mặt ông T nhưng ông T đã ủy quyền cho ông G và khi ông T về có đến kiểm tra việc cặm ranh và thống nhất với việc cặm ranh, không phát sinh tranh chấp. Thực tế từ khi cặm ranh đất đến nay ông N là người trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp, còn ông T không sử dụng và cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, ông T cho rằng ông N cặm ranh không đúng vị trí đất và lấn sang phần đất của ông là không có căn cứ.

[4] Mặc khác, cơ quan chuyên môn xác định phần đất tranh chấp diện tích 460,90m^2 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông N. Đồng thời tại Công văn số 998 ngày 07 tháng 9 năm 2017 Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông N là đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của ông T yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại về tài sản do ông N cưa đốn 10 cây tràm núi và 01 cây tràm đà lạt trên đất tranh chấp thấy rằng: Ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các cây trồng trên đất thuộc quyền sử dụng của ông và ông đã bị thiệt hại. Trong khi đó, toàn bộ cây trồng bị đốn đều ở trên đất thuộc quyền sử dụng của ông N. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

[6] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đồng T, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm số

42/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Đồng T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 9 Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 166, 203 Luật Đất đai. Điều 184, 584, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đồng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T đối với ông Lê Hồng N tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 460,90m^2 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05 do hộ ông Lê Hồng N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 31 tháng 7 năm 2009. Đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất của ông N (thửa 151) có số đo 274,40m
- Hướng Tây giáp phần đất của ông T có số đo 274,40m
- Hướng Nam giáp lộ có số đo 1,9m
- Hướng Bắc giáp phần đất của ông C đang canh tác có số đo 1,5m.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đồng T yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 930157 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ ông Lê Hồng N ngày 31 tháng 7 năm 2009 tại thửa 151 tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T kiện ông Lê Hồng N yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 10 cây tràm núi và 01 cây tràm đà lạt đường kính 40cm bằng số tiền 770.000 đồng.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp và chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ ông Nguyễn Đồng T phải chịu 1.200.000 đồng, ông T đã nộp xong.

5. Án phí:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đồng T phải chịu 600.000 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số 0009777, ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, ông Nguyễn Đồng T còn phải tiếp tục nộp 100.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đồng T phải chịu 300.000 đồng, ông Nguyễn Đồng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009998 ngày 4 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN HOÀNG